

Số: 2953/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 23 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp
Đông Khoái Châu, xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

*Căn cứ Luật số sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến
Luật Quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về
quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP và Nghị định số
44/2015/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về
quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy
định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và
quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Quyết định số 1864/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh
về việc thành lập Cụm công nghiệp Đông Khoái Châu, xã Việt Hòa, huyện
Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.*

*Căn cứ ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban
Chủ tịch và các Phó Chủ tịch ngày 18/11/2020;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số
271/BCTĐ-SXD ngày 17/11/2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Đông Khoái Châu, xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Đông Khoái Châu, xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

2. Đơn vị lập quy hoạch: Công ty Cổ phần cơ khí và xây dựng Hưng Việt.

3. Mục tiêu Đồ án và ngành nghề hoạt động chủ yếu của CCN

a) Mục tiêu

Cụ thể hóa các định hướng Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Hưng Yên đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Quy hoạch đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Đông Khoái Châu đáp ứng yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật và môi trường theo quy định.

Làm cơ sở cho công tác quản lý xây dựng, quản lý đất đai trong khu vực.

b) Ngành nghề hoạt động chủ yếu của Cụm công nghiệp

Các ngành nghề công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, các ngành nghề sản xuất, kinh doanh khác phù hợp với Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Hưng Yên.

4. Phạm vi ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết

Phạm vi lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Đông Khoái Châu khoảng 30 ha được thực hiện trên địa bàn quản lý của xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu. Ranh giới cụ thể như sau:

Phía Đông Bắc giáp đất canh tác.

Phía Đông Nam giáp đất canh tác, nương thủy lợi .

Phía Tây Bắc giáp đất canh tác.

Phía Tây Nam giáp khu dân cư hiện có và QL39.

5. Quy mô đất đai

Khu vực lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Đông Khoái Châu có quy mô 30,0ha.

Cơ cấu sử dụng đất của cụm công nghiệp cụ thể như sau:

TT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	MĐXD tối đa (%)	Tầng cao tối đa (tầng)
1	Đất xây dựng nhà máy	186.664	62,22	70	5
2	Đất khu điều hành, dịch vụ	10.000	3,33	50	5
3	Đất cây xanh, nương thủy lợi	35.177	11,73	-	-
4	Đất công trình HTKT đầu mối	18.132	6,04	60	2
5	Đất giao thông	50.027	16,68		
Tổng		300.000	100		

Các chỉ tiêu sử dụng đất như: Tầng cao, mật độ xây dựng, khoảng lùi... cho các khu chức năng của Cụm công nghiệp sẽ được xem xét cụ thể tùy thuộc vào diện tích lô đất và chiều cao xây dựng công trình của Dự án theo quy định.

6. Quy hoạch không gian kiến trúc và phân khu chức năng

Định hướng phát triển không gian kiến trúc cảnh quan và phân khu chức năng Cụm công nghiệp được thống nhất trên toàn bộ diện tích nghiên cứu quy hoạch và được tổ chức như sau:

- Các khu chức năng Cụm công nghiệp được hình thành trên cơ sở định hướng phát triển giao thông nội bộ Cụm công nghiệp, được thiết kế theo dạng ô cờ, kết nối với giao thông đối ngoại là Quốc lộ 39A, đảm bảo nhu cầu giao thông vận tải cho cụm công nghiệp.

- Khu điều hành, dịch vụ với các công trình theo kiến trúc hiện đại, được bố trí phía Tây Nam cụm công nghiệp, cửa ngõ vào Cụm công nghiệp thuận tiện về giao thông, là điểm nhấn kiến trúc cho Cụm công nghiệp.

- Các lô đất xây dựng nhà máy bố trí dọc theo các tuyến đường nội bộ của cụm công nghiệp. Các nhà máy, xí nghiệp được quản lý theo một tổng thể hài hoà về màu sắc và hình thức kiến trúc, đảm bảo mỹ quan cho Cụm công nghiệp, đồng thời tuân thủ chiều cao, mật độ, khoảng lùi theo đúng quy hoạch.

- Khu xử lý kỹ thuật bố trí ở phía Đông - Bắc khu đất, thuận tiện cho việc cung cấp và đầu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho Cụm công nghiệp.

Các phân khu chức năng khác như: Khu cây xanh cách ly, khu xử lý kỹ thuật..., trình bày trên bản vẽ, phù hợp với không gian kiến trúc và nguyên lý quy hoạch Cụm công nghiệp, đảm bảo tính khả thi của Dự án.

7. Quy hoạch hệ thống giao thông

Quốc lộ 39A là đường giao thông đối ngoại chính, quy mô tuân thủ theo quy hoạch giao thông được phê duyệt.

Các tuyến đường nội bộ trong khu vực nghiên cứu được thiết kế theo dạng ô cờ. Mặt cắt điển hình như sau:

Tuyến đường trục chính của Cụm công nghiệp từ Quốc lộ 39A qua các khu chức năng có mặt cắt ngang rộng 25,0m gồm: Lòng đường rộng 15,0m; vỉa hè rộng $5,0m \times 2 = 10,0m$ (ký hiệu tại bản vẽ là mặt cắt 1-1).

Tuyến đường nội bộ Cụm công nghiệp qua khu điều hành, dịch vụ có mặt cắt ngang rộng 21,0m gồm: Lòng đường rộng 11,0m; vỉa hè rộng $5,0m \times 2 = 10,0m$ (ký hiệu tại bản vẽ là mặt cắt 2-2).

Mặt cắt ngang các tuyến đường khác thống nhất như bản đồ quy hoạch giao thông (QH-06).

Lưu ý: Vị trí đầu nối ngang của Cụm công nghiệp với Quốc lộ 39A cần được thỏa thuận với cơ quan quản lý giao thông trước khi triển khai các bước tiếp theo của Dự án theo quy định.

8. Quy hoạch san nền, thoát nước mặt

Cao độ san nền được thiết kế theo phương pháp đường đồng mức. Cao độ san nền từ +3,60m đến +3,90m. Độ dốc san nền tối thiểu 0,2% đảm bảo thoát nước tự nhiên.

Hệ thống thoát nước mưa cho khu vực được thiết kế riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải. Nước mưa được thu gom vào hệ thống cống theo các trục đường chính, sau đó xả vào tuyến mương hiện trạng qua Dự án.

Chiều dài, độ dốc và hướng thoát nước được thể hiện chi tiết tại Bản đồ quy hoạch thoát nước mặt (QH-07).

9. Quy hoạch hệ thống cấp nước

Tổng nhu cầu cấp nước cho cụm công nghiệp khoảng $Q = 900\text{m}^3/\text{ngđ}$. Nguồn nước cấp nước cho khu vực lập quy hoạch dự kiến lấy từ nhà máy nước khu vực thông qua đường ống truyền dẫn trên Quốc lộ 39A.

Mạng đường ống cấp nước được thiết kế mạng vòng bố trí trên vỉa hè dọc các tuyến giao thông chính, đảm bảo cung cấp nước đến từng điểm tiêu thụ nước.

Mạng lưới cấp nước được thể hiện chi tiết tại Bản đồ quy hoạch cấp nước (QH-09).

10. Quy hoạch hệ thống cấp điện và chiếu sáng

Tổng nhu cầu cấp điện cho cụm công nghiệp khoảng 12.500 kVA.

Nguồn cấp điện dự kiến lấy từ đường dây 22kV phía Tây dự án. Hệ thống điện chiếu sáng được lấy từ trạm biến áp đặt tại khu đất xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật dẫn đến các cột đèn bằng cáp ngầm.

11. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường

Tổng lượng nước thải cần thu gom và xử lý khoảng $Q = 787\text{m}^3/\text{ngđ}$.

Nước thải sinh hoạt trong khu nhà điều hành được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại; nước thải công nghiệp được xử lý sơ bộ tại các nhà xưởng; sau đó được thu gom vào hệ thống thoát nước thải dẫn về trạm xử lý nước thải công suất $800\text{m}^3/\text{ngđ}$ tại khu đất xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp. Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn VSMT theo quy định được xả vào hệ thống thoát nước mưa. Quy hoạch xây dựng hồ xả sự cố dung tích đảm bảo chứa lượng nước thải sản xuất trong 03 ngày khi có sự cố.

Rác thải được thu gom thủ công, về điểm tập kết trong cụm công nghiệp, từ đó vận chuyển đến nơi xử lý tập trung, đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường theo quy định.

Điều 2. Công ty Cổ phần cơ khí và xây dựng Hưng Việt chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện Khoái Châu và các sở, ngành liên quan triển khai công bố quy hoạch; xác định chỉ giới xây dựng, làm căn cứ để triển khai các bước tiếp theo của Dự án theo quy định hiện hành, quản lý xây dựng theo đúng quy hoạch được phê duyệt, đảm bảo tiến độ Dự án.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Xây dựng, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải; Công ty Điện lực Hưng Yên; Chủ tịch UBND huyện Khoái Châu; Chủ tịch UBND xã Việt Hòa; Giám đốc Công ty Cổ phần cơ khí và xây dựng Hưng Việt và thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: Văn thư, KT1^D.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thế Cử